**I. LỜI MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Thể dục thể thao là một bộ phận của nền văn hoá xã hội được hình thành và phát triển cùng xã hội loài người. Thực tế đã khẳng định hoạt động thể dục thể thao (TDTT) là nhu cầu không thể thiếu được của đời sống tinh thần con người xã hội mới. Hoạt động TDTT giúp con người nâng cao sức khoẻ, phát triển thể chất cân đối hài hoà toàn diện góp phần xây dựng con người mới, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 27/3/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục người viết: "Giữ gìn dân chủ xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần đến sức khoẻ mới thành công, mỗi một người dân yếu ớt tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần, mỗi người dân khoẻ mạnh tức là góp phần cả nước mạnh khoẻ. Vì vậy tập luyện thể dục, bồi dưỡng sức khoẻ là bổn phận của mỗi người dân yêu nước, tôi mong đồng bào ta ai ai cũng tập thể dục, tự tôi ngày nào cũng tập".

Chủ trương đó đã được quán triệt sâu rộng trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong hơn 70 năm qua bằng sự quan tâm của Đảng và nhà nước nhiều chỉ thị nghị quyết của Đảng, nhiều chế độ chính sách của nhà nước đã góp phần không nhỏ thúc đẩy và phát triển phong trào TDTT cũng là chứng minh rõ vai trò không nhỏ của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời khẳng định vị trí của mình trong quá trình phát triển xã hội loài người nói chung và trên đất nước ta nói riêng. Những thành tích TDTT mà con người đã đạt được, những giá trị về thể chất và tinh thần cùng những công trình văn hoá thể thao ngày càng phát triển mạnh mẽ và vững chắc đã nói lên chính sách đường lối đúng đắn của Đảng và nhà nước ta đối với công tác TDTT.

Quảng Trị là một tỉnh nằm ở vùng duyên hải Miền Trung, cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT còn nghèo nàn, các cấp chính quyền chưa hiểu hết tầm quan trọng của TDTT đối với đời sống nhân dân lao động. Một phần cũng do kinh tế nước ta nói chung và TDTT nói riêng còn hạn chế. Vì vậy việc đầu tư cấp kinh phí cho hoạt động chưa đồng bộ, có những môn thể thao chưa xuất hiện ở các giải phong trào của tỉnh Quảng Trị như: Bắn súng, Đá cầu, thể dục dụng cụ…

Huyện Hướng Hóa có phong trào tập luyện TDTT phát triển, đặc biệt là thể thao quần chúng. Một số môn thể thao được phát triển mạnh như: Bóng đá, Bóng chuyền, Võ thuật…, Ngoài ra các môn thể thao truyền thống dân tộc như: Bắn nỏ, Đẩy gậy, Kéo co… vẫn được duy trì và phát triển.

Cùng với phong trào toàn dân tham gia tập luyện TDTT để nâng cao
sức khoẻ, hiện nay cả huyện có hơn 50 câu lạc bộ TDTT, với hơn 29.000 người thường xuyên tham gia tập luyện và có hơn 4.000 gia đình là gia đình thể thao. Trước đây phong trào tập luyện TDTT của người dân chỉ là tự phát thì đến nay đã trở thành ý thức tự giác của mỗi người, tập luyện TDTT để nâng cao sức khoẻ
cho chính mình. Nhằm giúp cho phong trào TDTT của các xã, thị trấn phát triển, Trung tâm VHTT - TDTT huyện làm công tác chuyên môn và hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn. Bên cạnh các xã, thị trấn có phong trào TDTT phát triển như: Khe Sanh, Lao Bảo, Tân Lập, Tân Long, Lìa… ở các xã này số người tham gia tập luyện TDTT đông thì ở một số xã có điều kiện khó khăn phong trào thể thao còn phát triển chậm như: Hướng Lập, Hướng Việt, Húc…. Điều này một phần là do địa hình phức tập, cơ sở vật chất lạc hậu thô sơ, nhận thức của quần chúng về hoạt động TDTT còn hạn chế. Vì vậy vấn đề cấp bách đối với huyện Hướng Hóa là phải xây dựng một chiến lược lâu dài các biện pháp nhằm phát triển phong trào TDTT đồng bộ trên toàn huyện.

Xuất phát từ lý do trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "Một số phương pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ở cơ sở nhằm phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn huyện Hướng Hóa".

**2. Mục đích nghiên cứu:** Trên cơ sở đánh giá thực trạng phong trào
TDTT huyện Hướng Hóa, để tìm ra một số phương pháp thực tiễn có khả năng
thúc đẩy phong trào TDTT quần chúng, qua đó không ngừng nâng cao sự
phát triển đồng bộ giữa các xã, thị trấn trong huyện.

**3. Mục tiêu nghiên cứu:** Để giải quyết mục đích trên, đề tài tập trung giải
quyết 2 mục tiêu.

3.1. Đánh giá thực trạng phong trào TDTT quần chúng và xác định những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển phong trào TDTT quần chúng tại huyện Hướng Hóa.

3.2. Đề xuất một số phương pháp nhằm phát triển phong trào TDTT quần
chúng huyện Hướng Hóa.

**4. Đối tượng nghiên cứu:** Phong trào TDTT quần chúng huyện Hướng Hóa.

**5. Phạm vi nghiên cứu:** Phương pháp phát triển phong trào TDTT quần
chúng huyện Hướng Hóa.

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lý luận, quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về phát triển
toàn diện TDTT và GDTC**

Với mục tiêu nhằm tăng cường sức khoẻ cho nhân dân lao động thì đòi hỏi chúng ta phải làm cho phong trào TDTT quần chúng ở cơ sở, trong các trường học phát triển một cách rộng rãi, cân đối, khoa học, liên tục, có hệ thống, có tổ chức. Ngay từ năm 1866 Mác đã đưa ra một chương trình đào tạo con người phát triển toàn diện, coi đó là mục đích chính trị lớn nhất của giai cấp công nhân. Để xây dựng được chủ nghĩa xã hội cần có con người phát triển về trí dục, đức dục, thể dục, mỹ dục và giáo dục lao động kết hợp với việc đào tạo trên là: "Phương pháp duy nhất làm sản sinh ra con người phát triển toàn diện (Các-Mác tuyển tập 16-NXB Diet 2 - Beclin 1962 - T508) Mác đánh giá nhân tố con người trong xã hội, coi đó là động lực, là yếu tố quan trọng của xã hội và khẳng định rằng "sự giàu có của xã hội trong sự phát triển của mỗi thành viên" (Các-Mác - cơ sở phê bình kinh tế chính trị - NXB Diet 2 - Beclin 1953 - T595).

Còn theo Ănghen thì sự phát triển của con người toàn diện nhất là về
thể chất rất cần thiết cho sự phát triển của quốc phòng. Người chiến sĩ có thể
lực và trí tuệ tốt mới đủ điều kiện để phục vụ chiến đấu trong mọi tình huống. Bằng những kinh nghiệm thực tiễn và hoạt động khoa học Lênin đã phát triển cơ sở lý luận của Mác-Ănghen về thể dục thể thao Lênin đã chú ý đến ba vấn đề là giáo dục toàn diện, đào tạo và phát triển rộng rãi nền tảng văn hoá cho nhân dân lao động sự phát triển thể chất được Lênin coi trọng và đặc biệt là cho thế hệ trẻ. Người nói: "Thanh niên cần sự vui vẻ trong cuộc sống và cần có hoạt động thể thao lành mạnh, thể dục, đi bộ, bơi là các bài tập thể thức đa dạng về sở thích, công tác tư tưởng, học tập nghiên cứu khoa học và rất nhiều cái cần cho họ..." (V.I.Lênin - Tuyển tập 380 NXB Diet2 Beclin 1971 - T53).

Như vậy theo những người sáng lập ra chủ nghĩa Mác-Lênin thì TDTT
là một bộ phận không thể tách rời khỏi đời sống con người. Hơn nữa còn làm
nâng cao chất lượng cuộc sống của họ và nâng cao năng suất lao động, phục
vụ đắc lực cho quân đội.

**2. Những chủ trương, đường lối phát triển TDTT của Đảng và Nhà nước**

Nhận thức được vai trò của TDTT đóng góp một phần vô cùng quan trọng trong công cuộc đấu tranh và xây dựng đất nước. Vì vậy, ngay từ khi nước ta thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 38 thiết lập trong bộ quốc gia giáo dục một nha thanh niên và thể dục. Cũng trong ngày 27/3/1946 Người đã ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục. Từ đây phong trào luyện tập TDTT quần chúng được hình thành và phát triển mạnh mẽ trong cả nước, lời kêu gọi tập luyện TDTT của người đã hình thành một nền TDTT mới ở Việt Nam, TDTT ngày càng được sự quan tâm cả Đảng và Nhà nước trong công cuộc đấu tranh và bảo vệ Tổ quốc. Ngày 2/10/1958 ban Bí thư TW Đảng ra chỉ thị số 106 CT/TW về công tác TDTT, đây là chỉ thị đầu tiên của Đảng về lĩnh vực TDTT. Mặc dù nền TDTT còn non trẻ, song được sự quan tâm sâu sắc của Đảng, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh phong trào tập luyện TDTT đã có những bước phát triển, thu hút mọi tầng lớp nhân dân, ngày 18/5/1975 ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị 227 CT/TW về công tác TDTT trong tình hình mới xác định phương châm, biện pháp phát triển TDTT trên quy mô cả nước, thống nhất công tác tổ chức quản lý phong trào TDTT. Tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV (13/1976) của Đảng, văn kiện Đại hội nêu rõ:"... Công tác TDTT góp phần khôi phục và nâng cao sức khoẻ nhân dân, mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào TDTT quần chúng, giáo dục thể chất trong trường học" phong trào tập luyện TDTT thường xuyên ngày
càng tăng, nhờ sự quan tâm đúng mức của Đảng và Nhà nước. Tại đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (3/1982) "... Đề cập trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng nội dung cơ bản của công tác TDTT, về chính trị, mục tiêu của TDTT, về đánh giá tình hình nhiệm vụ, từng bước xây dựng nền TDTT xã hội chủ nghĩa cân đối có tính dân tộc, khoa học, nhân dân và những biện pháp thực hiện chủ yếu...".

Ngành TDTT ngày càng thể hiện được vai trò, tầm quan trọng của mình trong xã hội, phát triển cả về số lượng và chất lượng, có quy mô tổ chức chặt chẽ từ cấp trung ương đến cơ sở. Tại đại hội Đảng toàn quốc làn thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) nêu rõ trong báo cáo chính trị của ban chấp hành trung ương Đảng: "Nhà nước và xã hội phát triển dần, tạo điều kiện không ngừng mở rộng các hoạt động TDTT quần chúng, chú trọng TDTT chuyên nghiệp, bồi dưỡng các tài năng thể thao".

Tại hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng về công tác TDTT "phát triển rộng rãi phong trào TDTT nhân dân trong cả nước, trước hết là trong thanh niên, học sinh, từng bước hình thành TDTT chuyên nghiệp đỉnh cao" TDTT ngày càng thu hút được rất nhiều đối tượng tham gia tập luyện, để thực hiện tốt công tác hoạt động rộng rãi trong cả nước. Ngày 24/03/1994 ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra chỉ thị số 36 CT/TW về công tác TDTT trong giai đoạn mới, đề cập một hệ thống quan điểm của Đảng về TDTT, các mục tiêu và nội dung chỉ đạo phát triển TDTT có ý nghĩa toàn diện và lâu dài. Tại đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII (06/1996) báo cáo chính trị của ban chấp hành Trung ương Đảng, nội dung công tác TDTT được đề cập ở một số phần với trọng tâm, nhiệm vụ là: "phát triển phong trào TDTT sâu rộng trong cả nước trước hết là trong thanh thiếu niên, tạo chuyển biến tích cực về chất lượng và hiệu quả giáo dục thể chất trong trường học, trong các lực lượng dự bị quốc phòng và lực lượng vũ trang". Trong văn kiện Đại hội lần thứ VIII (06/1996) còn đề ra chỉ tiêu về công tác TDTT là: "đạt 8 - 10% dân số tập luyện TDTT thường xuyên, 50% trường học thực hiện giáo dục thể chất có nề nếp, sức mạnh về thể lực và trí tuệ của dân tộc". Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm nêu rõ nhiệm vụ của ngành TDTT là: "TDTT là một yếu tố tích cực tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cũng như tiếp tục và nêu cao, khẳng định vị trí Việt Nam trong xu thế mở
rộng giao lưu hợp tác quan hệ quốc tế". TDTT ngày càng có một vị thế trong xã hội TDTT ngày càng đi sâu vào mọi tầng lớp nhân dân của toàn xã hội về công tác xã hội hoá TDTT được tăng cường với nhiều hình thức tập luyện đơn giản đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Ngày 01/11/2002 ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra chỉ thị số 17CT/TW về phát triển TDTT đến năm 2010, chỉ thị đã tổng kết 8 năm thực hiện chỉ thị 36 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VII và bốn năm thực hiện khích lệ góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế xã hội, đồng thời Ban Bí thư đã đề ra một số nhiệm vụ trong định hướng và phát triển ngành TDTT đến năm 2010.

Ngày 14/01/2013 Chính phủ đã ra Nghị quyết 16/NQ-CP về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Ðảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”.

Một trong những công tác phát triển TDTT quần chúng được Ban Bí thư đề ra: "Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá TDTT, đổi mới cơ bản các hình thức và biện pháp quản lý nhà nước về TDTT, chuyển giao phần lớn việc điều hành các hoạt động TDTT cho các tổ chức xã hội về TDTT, tạo cơ sở phát triển về kinh tế TDTT".

**3. Định hướng phong trào TDTT ở huyện Hướng Hóa**

Thực hiện Nghị quyết 16/NQ-CP , ngày 14/01/2013 của Chính Phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Ðảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; trong những năm qua, sự nghiệp TDTT của huyện Hướng Hóa đã có nhiều bước phát triển mạnh và toàn diện. Công tác TDTT từng bước được củng cố về hình thức quản lý chuyên môn và cơ sở vật chất đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hộ i, an ninh, quốc phòng của huyện.

Tuy nhiên công tác TDTT của huyện còn nhiều hạn chế: Phong trào TDTT quần chúng còn phát triển chưa đồng đều giữa các xã, thị trấn, chất lượng GDTC chưa cao. Công tác quản lý tham mưu về TDTT còn hạn chế.

Nguyên nhân tồn tại hạn chế trên là do: một số cấp uỷ chính quyền chưa nhận thức đúng vai trò vị trí tầm quan trọng của TDTT, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có cơ chế phù hợp để thu hút nguồn đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng phát triển công tác TDTT.

**3.1. Phát triển phong trào TDTT quần chúng**

Coi trọng việc xây dựng phong trào TDTT quần chúng từ ở xã, thị trấn cơ sở đối với tất cả các đối tượng, trước hết là thanh thiếu niên, chú trọng địa bàn vùng bản, vùng kinh tế khó khăn, phát huy các môn thể thao dân tộc nhằm tăng cường thể lực của nhân dân và góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của xã hội. Đẩy mạnh hoạt động TDTT ở trường học, ngành TDTT phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch dài hạn GDTC trong trường học và từng bước có kế hoạch thực hiện. Tổ chức tập huấn và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, mở rộng các hình thức hoạt động TDTT ngoại khoá và đánh giá định kỳ về sức khoẻ học sinh. Đẩy mạnh phong trào thi đua phấn đấu đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc về TDTT, xây dựng các câu lạc bộ, các điểm nhóm tập luyện. Hàng năm tổ chức các cuộc thi đấu thể thao trong từng cấp học và định kỳ tổ chức hội khoẻ phù đổng, hội thao học đường từ cơ sở đến cấp huyện. Phấn đấu đến hết năm 2020 đạt tỷ lệ 90 - 100% học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định.

Đối với lực lượng vũ trang: Ngành TDTT phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện và Công an huyện thực hiện nội dung rèn luyện thể lực, chương trình huấn luyện của chiến sĩ và dân quân tự vệ. Chỉ đạo và tiến hành kiểm tra hàng năm tiêu chuẩn "chiến sỹ khoẻ, chiến sỹ công an khoẻ". Tổ chức hội thảo định kỳ hàng năm của lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ. Phấn đấu trên 90% cán bộ chiến sỹ quân đội và công an rèn luyện thể dục thường xuyên.

Đối với công nhân viên chức và người lao động: Phát triển các hình thức tập luyện phù hợp nghề nghiệp, lứa tuổi và địa bàn. Xây dựng các câu lạc bộ
TDTT một môn hoặc nhiều môn ở cơ sở và hoặc cụm cơ quan, xí nghiệp. Phát triển các tổ chức xã hội về TDTT. Ngành TDTT phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện tổ chức tốt các hoạt động thi đấu hàng năm của công nhân viên chức cà người lao động trên địa bàn huyện.

Đối với quần chúng nhân dân: Phát triển rộng rãi, tập trung vào lực
lượng thanh niên, động viên đông đảo quần chúng tham gia tập luyện, quan
tâm đúng mức đến người cao tuổi, người khuyết tật... mở rộng các hoạt động chăm sóc sức khoẻ cho mọi người phấn đấu đến hết năm 2020 toàn huyện đạt 34,5% dân số tập luyện thường xuyên và 24% số hộ đạt gia đình thể thao. Duy trì và phát triển cuộc vận động "toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".

**3.2. Xã hội hoá công tác TDTT**

Các cấp, các ngành xác định xã hội hoá các hoạt động TDTT là giải pháp chiến lược để phát triển sự nghiệp TDTT, đó là quá trình chuyển đổi cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý TDTT làm cho hoạt động TDTT trở thành sự nghiệp của nhân dân. Để thực hiện xã hội hoá các hoạt động TDTT cần hình thành các cơ chế chính sách nhằm khai thác và phát huy các tiềm năng trong Nhân dân, trong đó có các tổ chức TDTT của nhà nước phải giữ vai trò nòng cốt việc thực hiện xã hội hoá các hoạt động TDTT gắn liền với việc đổi mới và tăng cường dưới sự lãnh đạo của đảng và nhà nước.

Huy động từ nhiều nguồn vốn đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT. Ngoài ngân sách được phân bổ hàng năm, ngân sách các cấp giành một phần và tiết kiệm chỉ để bổ xung cơ sở vật chất TDTT, vận động các doanh nghiệp, các nhà tài trợ dành một phần phúc lợi cho hoạt động TDTT.

**3.3. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ giáo
viên TDTT ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ trong TDTT để
nâng cao trình độ và thể thao thành tích cao**

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, cử đi đào tạo và đào tạo lại cán bộ trẻ, cán bộ đầu ngành, huấn luyện viên, trọng tài. Nâng cao năng lực quản lý trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của cán bộ TDTT. Ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp với ngành TDTT có kế hoạch hằng năm định kỳ tổ chức bồi dưỡng vào dịp hè cho đội ngũ giáo viên hiện đang trực tiếp giảng dạy tại các nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong trường học.

**3.4. Cơ sở vật chất của thể dục thể thao**

Tiếp tục Thực hiện Nghị quyết 16/NQ-CP , ngày 14/01/2013 của Chính Phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Ðảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020; phấn đấu đến hết năm 2020, 100% các xã, thị trấn ổn định sân bãi tập luyện và 21/21 xã, thị trấn xây dựng được sân chơi bãi tập dành cho TDTT.

Tăng cường đầu tư kết hợp từ nguồn ngân sách nhà nước với huy động các nguồn lực trong nhân dân, các tổ chức xã hội của tỉnh xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện và thi đấu của nhân dân.

**III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**1. Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu**.

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp để thu thập dữ liệu các
vấn đề liên quan mang tính lý luận và thực tiễn để giải quyết các nhiệm vụ của
đề tài. Các tài liệu chung và chuyên môn được thu thập tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm VHTT - TDTT huyện.

**2. Phương pháp quan sát**

Đề tài sử dụng phương pháp quan sát để đánh giá chính xác hơn. Nội dung quan sát gồm:

- Cơ sở vật chất trang thiết bị TDTT;

- Phong trào tập luyện TDTT trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

**3. Phương pháp toán học thống kê**

Là phương pháp dùng để xử lý số liệu thu thập được trong quá trình
nghiên cứu nhằm đưa ra những luận chứng của đề tài.

**IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Đánh giá thực trạng phong trào TDTT quần chúng và xác định
những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển phong trào TDTT quần chúng huyện Hướng Hóa**

Qua khảo sát về phong trào TDTT của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Tôi đưa ra những thực trạng chủ yếu để thể hiện sự phát triển phong trào TDTT huyện Hướng Hóa qua lần lượt các vấn đề có liên quan dưới đây:

**1.1. Thực trạng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý TDTT huyện Hướng Hóa**

Cơ cấu tổ chức quản lý và lãnh đạo ở mỗi địa phương, mỗi vùng lãnh thổ
có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc tổ chức, hướng dẫn chỉ đạo, quản lý phong trào TDTT ở cơ sở. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định đến việc tổ chức và phát triển phong trào TDTT. Thực trạng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý TDTT huyện Hướng Hóa được thể hiện ở bảng 1.1.

Bảng 1.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ TDTT huyện Hướng Hóa (tính đến tháng 9 năm 2020).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Chức vụ** | **Số lượng** | **Nhiệm vụ** | **Trình độ** |
| 1 | Phòng Văn hóa và Thông tin huyện | Phó Trưởng phòng | 1 | Phụ trách quản lý chỉ đạo chung | Đại học |
| 2 | Trung tâm VHTT - TDTT huyện | Phó giám đốc | 1 | Chỉ đạo, tham mưu, giúp đỡ triển khai công tác TDTT | Đại học |
| 3 | Trung tâm VHTT - TDTT huyện | Viên chức | 2 | - Phụ trách thể dục thể thao quần chúng- Phụ trách thể dục thể thao thành tích cao | Đại học |

Qua bảng 1.1. Cho thấy bộ máy tổ chức của huyện Hướng Hóa hiện có: 01 Phó Trưởng phòng, 01 Phó Giám đốc và 02 viên chức. Các cán bộ đã được biên chế có trong cơ cấu quản lý và đã có sự phân công hoạt động một cách hợp lý theo từng mảng công việc cụ thể. Trong biên chế cơ cấu quản lý này đạt 100% trình độ Đại học.

Tuy nhiên với số dân của huyện là hơn 90.000 người thì số lượng cán bộ gây dựng phong trào TDTT mới chỉ có 4 người như vậy là quá ít. Điều đó ảnh hưởng đến sự phát triển của phong trào TDTT huyện nhà.

**2.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho sự phát triển phong trào
TDTT quần chúng huyện Hướng Hóa.**

Một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển phong trào
TDTT đó là cơ sở vật chất kỹ thuật. Đây là yếu tố quan trọng và cần thiết để
đảm bảo cho sự phát triển TDTT nước nhà nói chung và sự phát triển TDTT
quần chúng huyện Bắc Quang nói riêng. Qua điều tra cho thấy cơ sở vật chất
ở huyện Bắc Quang được thể hiện ở bảng 1.2.

Bảng 1.2.Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TDTT toàn huyện Hướng Hóa (tính đến tháng 9 năm 2020).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ sở vật chất** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Nhà thi đấu đa năng | 01 |  |
| 2 | Sân vận động | 01 |  |
| 3 | Sân điền kinh | 01 |  |
| 4 | Bể bơi | 07 |  |
| 5 | Sân bóng đá tại các xã | 10 |  |
| 6 | Sân bóng đá mini | 19 |  |
| 7 | Sân Bóng chuyền | 90 |  |
| 8 | Sân Cầu lông | 09 |  |
| 9 | Sân Quần vợt | 03 |  |
| 10 | Bóng bàn | 05 |  |

Từ số liệu thống kê ở bảng 1.2 cho thấy, cơ sở vật chất trang thiết bị tập
luyện phục vụ cho các môn thể thao như: Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông là chủ yếu. Số lượng cơ sở vật chất hiện nay hầu như đã xuống cấp hoặc đã cũ. Trong những năm qua cơ sở vật chất TDTT của huyện đã được nâng cấp xây dựng chưa nhiều, chưa đồng bộ vì thế nên chưa thúc đẩy được phong trào TDTT của huyện phát triển một cách toàn diện.

Như vậy để phong trào TDTT của huyện phát triển mạnh mẽ hơn nữa thì
việc cần phải làm ngay là đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất để từ đó tạo được
sân chơi lành mạnh cho mọi tầng lớp nhân dân. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn
xuống cấp cũng là nguyên nhân chính làm hạn chế sự phát triển phong trào
TDTT của huyện.

**1.3. Sự phát triển phong trào TDTT quần chúng trên địa bàn huyện
Hướng Hóa.**

Sự phát triển của phong trào TDTT được đánh giá thông qua các chỉ số cơ
bản, đó là số lượng người tham gia tập luyện thi đấu, số lượng các môn thể thao
được quần chúng nhân dân tham gia tập luyện một cách tích cực, thường xuyên.
Để tìm hiểu sự phát triển phong trào TDTT cũng như sự phát triển các
môn thể thao của huyện. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu đánh giá thông qua
số lượng người tham gia tập luyện, số đội, số câu lạc bộ và các môn thể thao
được quần chúng nhân dân ưa thích. Sự phát triển phong trào TDTT huyện
Hướng Hóa được cụ thể hoá ở bảng 1.3.

Bảng 1.3. Sự phát triển phong trào TDTT huyện Hướng Hóa (tính đến tháng 9 năm 2020).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các môn thể thao** | **Số điểm nhóm, câu lạc bộ** | **Số lượng người tập luyện** | **Ghi chú** |
| 1 | Bơi lội | 07 | 100 |  |
| 2 | Bóng đá | 25 | 250 |  |
| 3 | Bóng chuyền | 60 | 600 |  |
| 4 | Cầu lông | 3 | 35 |  |
| 5 | Quần vợt | 2 | 15 |  |
| 6 | Bóng bàn | 2 | 20 |  |
| 7 | Võ thuật | 8 | 250 |  |
| 8 | Cờ tướng | 4 | 30 |  |

Từ số liệu thống kê ở bảng 1.3 cho thấy các môn thể thao phát triển không đều, tập trung nhiều ở các môn Bóng đá, Bóng chuyền, võ thuật …, còn các môn khác chưa được chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất củng như tuyên truyền vận động người dân tham gia tập luyện .

**2. Các phương pháp tổ chức thực hiện**

**2.1.** Xác định đẩy mạnh công tác tuyên truyền hoạt động thể dục thể thao quần chúng ở xã, thị trấn là cái nền cơ bản để phát triển thể dục thể thao. Cần có sự chỉ đạo hướng dẫn phát triển thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở trong các cấp, các ngành, đối với tất cả các đối tượng, kể cả người cao tuổi, người khuyết tật, trước hết là thanh, thiếu niên, lực lượng vũ trang; chú trọng địa bàn vùng bản, miền núi. Xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, vận động viên làm nòng cốt cho phong trào.

**2.2.** Xác định, lựa chọn các môn thể thao thế mạnh, mũi nhọn của từng địa phương để đưa vào kế hoạch đảm bảo dựa trên các điều kiện thực tế phù hợp với điều kiện, tầm vóc và thể lực của người địa phương. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất như sân bãi, dụng cụ phục vụ cho việc tập luyện, nhất là đối với các thôn, xã vùng sâu vùng xa. Để nâng cao chất lượng hoạt động, cần có sự quan tâm của các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng đầu tư kinh phí xây dựng sân bãi đủ tiêu chuẩn, góp phần tạo nguồn vận động viên chất lượng cao và đầu tư kinh phí để tổ chức các giải thể thao cấp cơ sở, tham gia các giải thể cao cấp huyện. Thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch đất đai cho hoạt động thể dục thể thao ở xã, thị trấn, trường học.

**2.3.** Thường xuyên tổ chức và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các giải thể thao dành cho mọi đối tượng nhằm tăng cường việc tập luyện và thi đấu thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân. Xác định lựa chọn các môn thi đấu phù hợp để cho vận động viên tập luyện làm nền tảng cho phong trào thể thao ở cơ sở.

**2.4.** Củng cố bổ sung biên chế cho đội ngũ cán bộ làm công tác thể dục thể thao trên địa bàn huyện, quan tâm đến đối tượng cộng tác viên thể dục thể thao ở các xã, thị trấn. Quan tâm chế độ, chính sách cho cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm thể dục thể thao ở xã, thị trấn. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa thể dục thể thao, có cơ chế, chính sách cụ thể thu hút đầu tư và thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - xã hội. Kịp thời tuyên dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt công tác phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao lên một tầm cao mới.

**2.5.** Tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể về nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao nhằm nâng cao thể lực, bồi dưỡng ý chí, phát huy nhân tố con người, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.

**3. Kết luận, kiến nghị**

**3.1. Kết luận**

Bản thân thôi nhận thấy đề tài có những tính hữu ích đáng khích lệ, để áp dụng và triển khai thực hiện sẽ mang lại những lợi ích như sau:

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng nhằm tăng cường sức khỏe, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện cả về trí tuệ và thể chất, chất lượng cuộc sống.

Góp phần vào việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, tầm vóc con người Việt nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

**3.2. Kiến nghị**

- Đề nghị các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể cần quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất củng như tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân về vai trò của thể dục thể thao trong đời sống nhân dân.

- Tăng mức đầu tư ngân sách cho thể dục thể thao cơ sở nhằm phát huy hết vai trò tổ chức các giải thể thao cơ sở và tham gia các giải thể thao các cấp đạt kết quả cao.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA HĐTĐKT****TM. HĐTĐKT TT VHTT** - **TDTT****CHỦ TỊCH****GIÁM ĐỐC****Nguyễn Ngọc Tri** | *Hướng Hóa, ngày tháng 10 năm 2020***NGƯỜI THỰC HIỆN****Đoàn Văn Khánh** |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Quyết định số 2198/2010/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020”

- Chương trình hành động số 68/CTHĐ-TU, ngày 01/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020;

- Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao; xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

- Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 4 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc “Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao; xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao”;

- Kế hoạch số 3942/KH-UBND, ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP, ngày 14/01/2013 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020”;

- Thông tư số 08/2012/TT-BVHTTDL, ngày 10/9/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định nội dung đánh giá phát triển thể dục thể thao.

- Kế hoạch số 3973/KH-UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam, giai đoạn 2016-2030 tỉnh Quảng Trị.